UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **839**/QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Tân Trào

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Điều lệ trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 7-/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào được abn hành kèm theo Quyết định số 431/QĐ-HT ngày 06/03/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào;

Theo đề nghị của ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Chính trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Tân Trào.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà):Trưởng phòng Tổ chức – Chính trị, trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo trường;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TCCT.

HIỆU TRƯỞNG

Đã kí

TS. Nguyễn Bá Đức

QUY ĐỊNH
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-ĐHTT ngày 18/5 /2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định tiêu chuẩn chung và và tiêu chuẩn cụ thể của các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Tân Trào, gồm các chức danh thuộc diện Hiệu trưởng bổ nhiệm theo Luật GDĐH và Điều lệ trường đại học.

2. Nguyên tắc áp dụng

a) Cán bộ khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định của Đảng, nhà nước và các tiêu chuẩn của quy định này.

b) Tiêu chuẩn nêu trong quy định này là căn cứ để Hiệu trưởng xem xét bổ nhiệm, làm cơ sở quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nhằm từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý theo từng chức danh của nhà trường.

Chương 2
TIÊU CHUẨN CHUNG

1. Tiêu chuẩn chung quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII)

a) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và cương quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

c) Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực lãnh đạo và quản lý

a) Am hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Giữ vai trò trung tâm đoàn kết; có khả năng tập hợp, động viên tập thể và cá nhân trong đơn vị đoàn kết, xây dựng tập thể vững mạnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; có năng lực tham gia các quyết định của tập thể và khả năng tổ chức thực hiện các quyết định đó.

c) Có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn của đơn vị.

Chương 3
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

1. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban, trung tâm

1.1. Trưởng phòng, trưởng ban, giám đốc Trung tâm

a) Là chuyên viên, giảng viên hoặc tương đương trở lên. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tổ chức – Chính trị phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm;

b) Có bằng đại học trở lên. Riêng Trưởng phòng đào tạo, Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế phải có trình độ tiến sỹ.

c) Là chuyên viên, chuyên viên chính phải có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính. Trường hợp còn thiếu, yêu cầu trong thời hạn 01 năm sau khi bổ nhiệm phải bổ sung;

d) Có kinh nghiệm quản lý, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị;

e) Trưởng phòng, ban, giám đốc trung tâm có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

1.2. Phó trưởng phòng, phó trưởng ban, phó giám đốc trung tâm

a) Là chuyên viên, giảng viên trở lên. Nếu là chuyên viên, phải có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên. Trường hợp còn thiếu, yêu cầu trong thời hạn 01 năm sau khi bổ nhiệm phải bổ sung;

b) Trình độ chuyên môn: Có bằng đại học trở lên;

c) Có năng lực quản lý;

d) Phó trưởng phòng, phó trưởng ban, phó giám đốc trung tâm có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp khoa, bộ môn

2.1. Trưởng khoa

a) Có bằng tiến sỹ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa. Đối với

khoa không đảm nhận việc đào tạo 1 ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Hiệu trưởng có thể xem xét, bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí trưởng khoa.

b) Có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học. Là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

c) Có năng lực quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

d) Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục đại học.

e) Trưởng khoa có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

2.2. Phó trưởng khoa

a) Có bằng thạc sỹ trở lên. Riêng phó trưởng khoa phụ trách đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ phải có bằng tiến sỹ. Đối với khoa không đảm nhận việc đào tạo 1 ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Hiệu trưởng có thể xem xét, bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí phó trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ.

b) Có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học. Là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

c) Có năng lực quản lý.

d) Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục đại học.

e) Nhiệm kỳ của phó trưởng khoa theo nhiệm kỳ của trưởng khoa và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

2.3. Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn trực thuộc Trường

Tiêu chuẩn chức danh Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn trực thuộc Trường được quy định như tiêu chuẩn chức danh Trưởng khoa và Phó trưởng khoa.

2.4. Trưởng bộ môn trực thuộc khoa

a) Có bằng tiến sỹ. Trường hợp đặc biệt, đối với bộ môn chỉ giảng dạy khối kiến thức đại cương nếu không có tiến sĩ có thể bổ nhiệm người có bằng thạc sỹ làm trưởng bộ môn.

b) Có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học. Là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

c) Có năng lực quản lý

d) Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc đại học

e) Trưởng bộ môn có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhiệm kỳ của Trưởng bộ môn có thể theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa. Độ tuổi khi bổ nhiệm phải đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được ít nhất nửa nhiệm kỳ.

2.5. Phó trưởng bộ môn trực thuộc khoa

Phó trưởng bộ môn phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Các quy định khác đối với phó trưởng bộ môn thực hiện tương tự như trưởng bộ môn./.